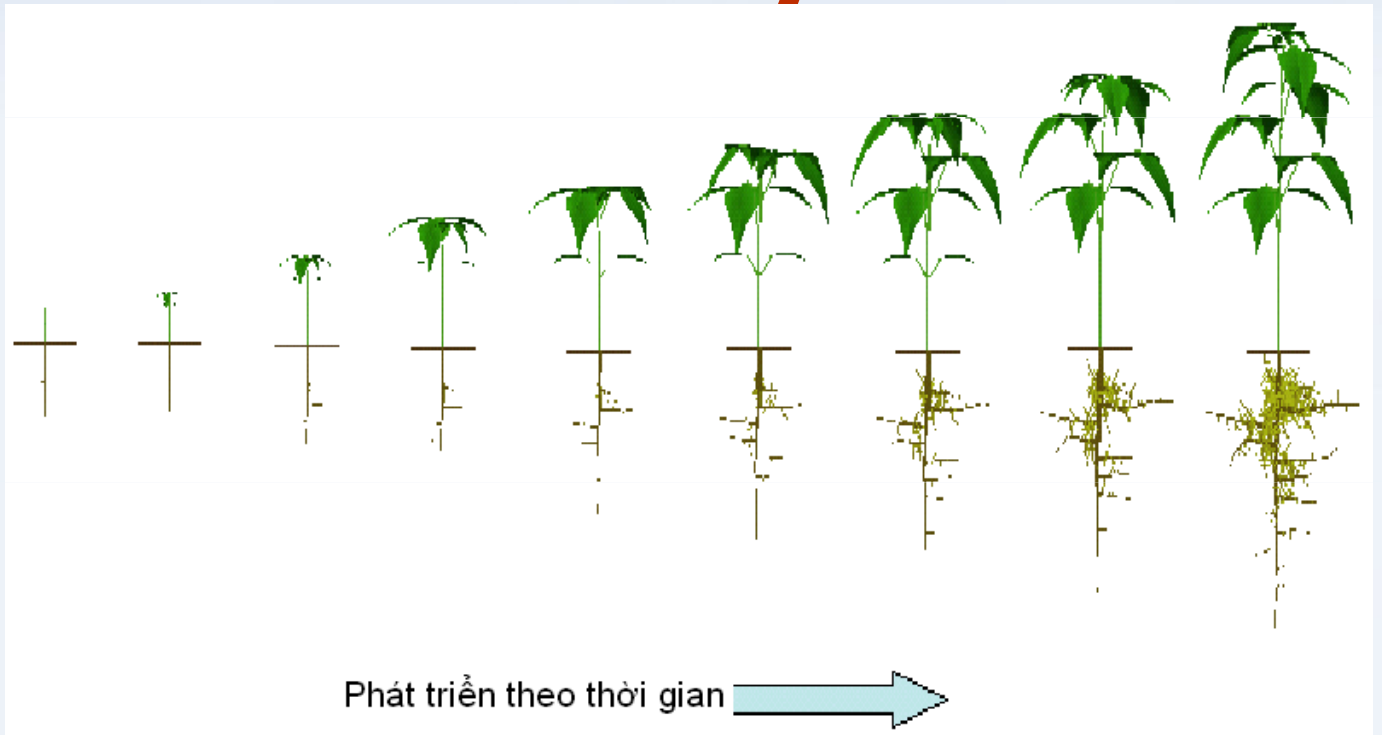
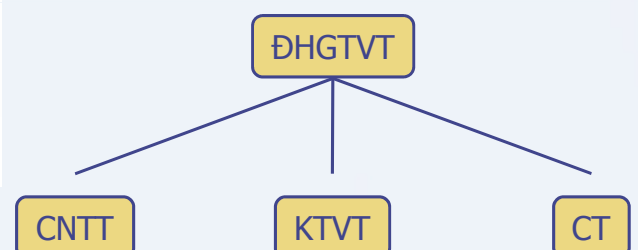
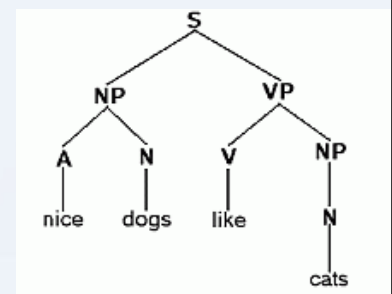
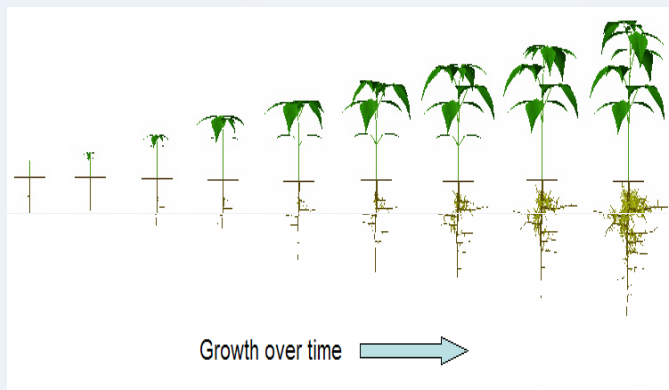
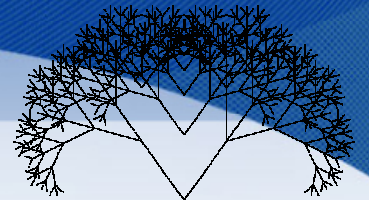


# Bài 10. Cây - Tree



1

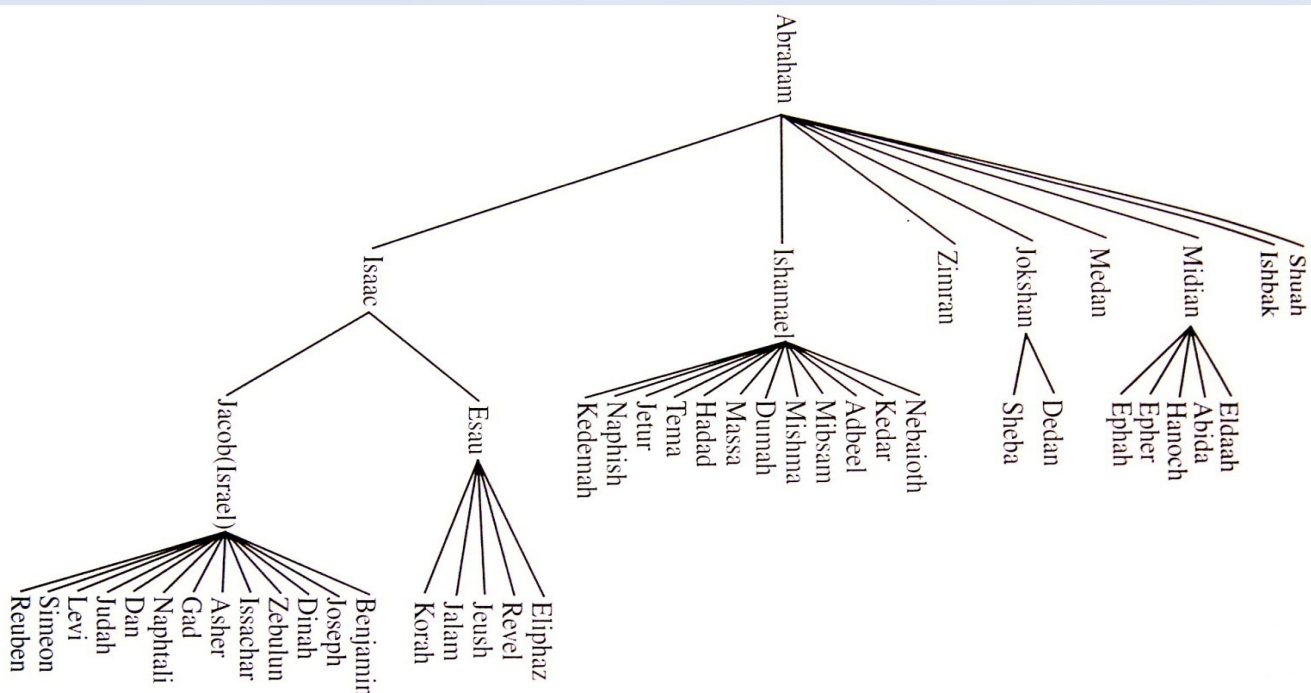
## Cây – Cấu trúc dữ liệu phi tuyến (Trees - Non-linear data structures)



2

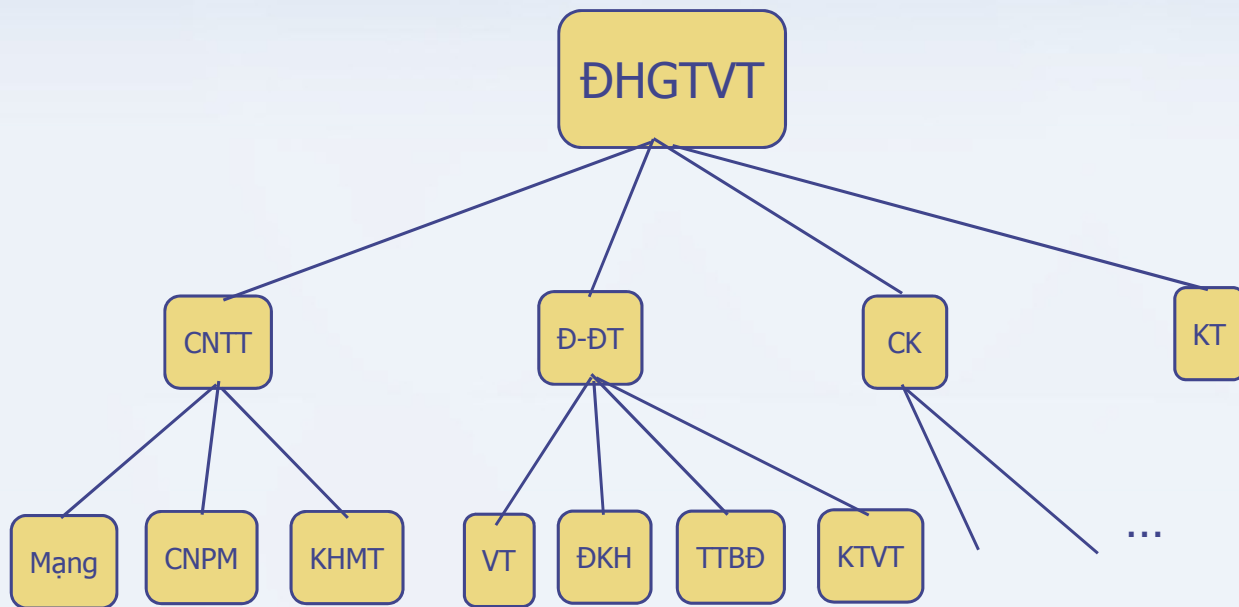
# Một số ví dụ sử dụng cấu trúc dữ liệu **cây**

## Cây gia phả



**Figure 6.1:** A family tree showing some descendants of Abraham, as recorded in Genesis, chapters 25–36.

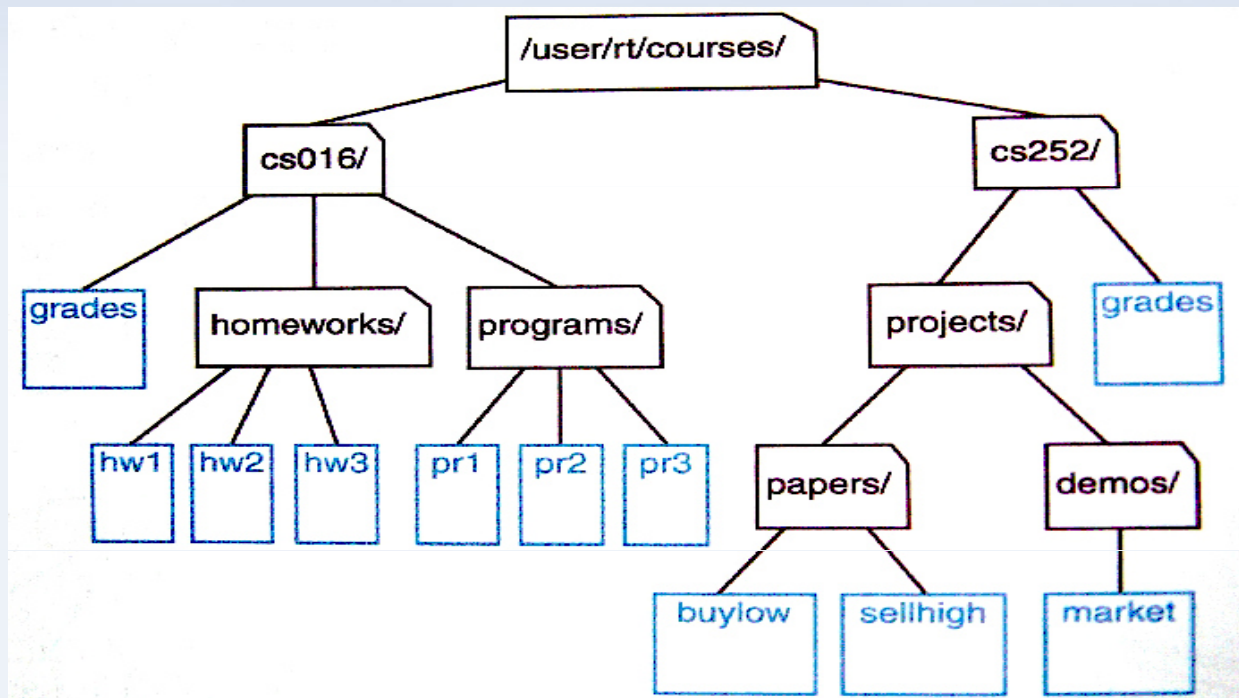
# Cây biểu diễn các tổ chức



Data structures trees

5

# Cây biểu diễn hệ thống files



Cây mô tả sự phân chia hệ thống files

Data structures trees

6

# Cấu trúc của cuốn sách

## Cây thể hiện cấu trúc thông tin

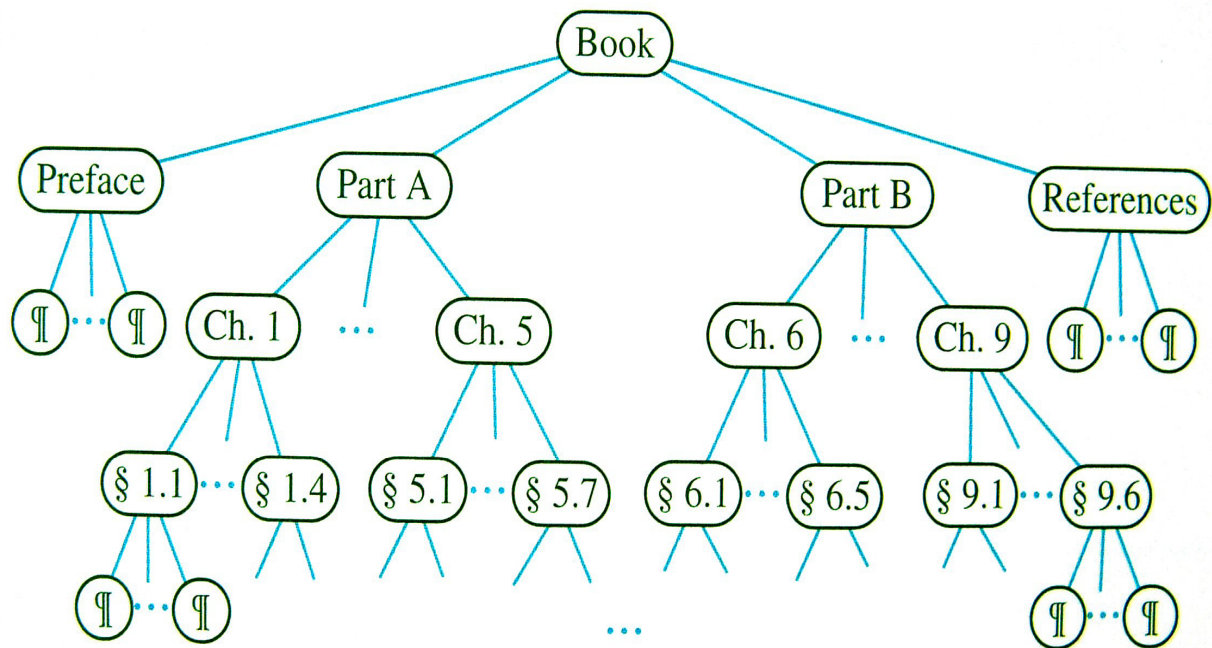


Figure 6.4: An ordered tree associated with a book.

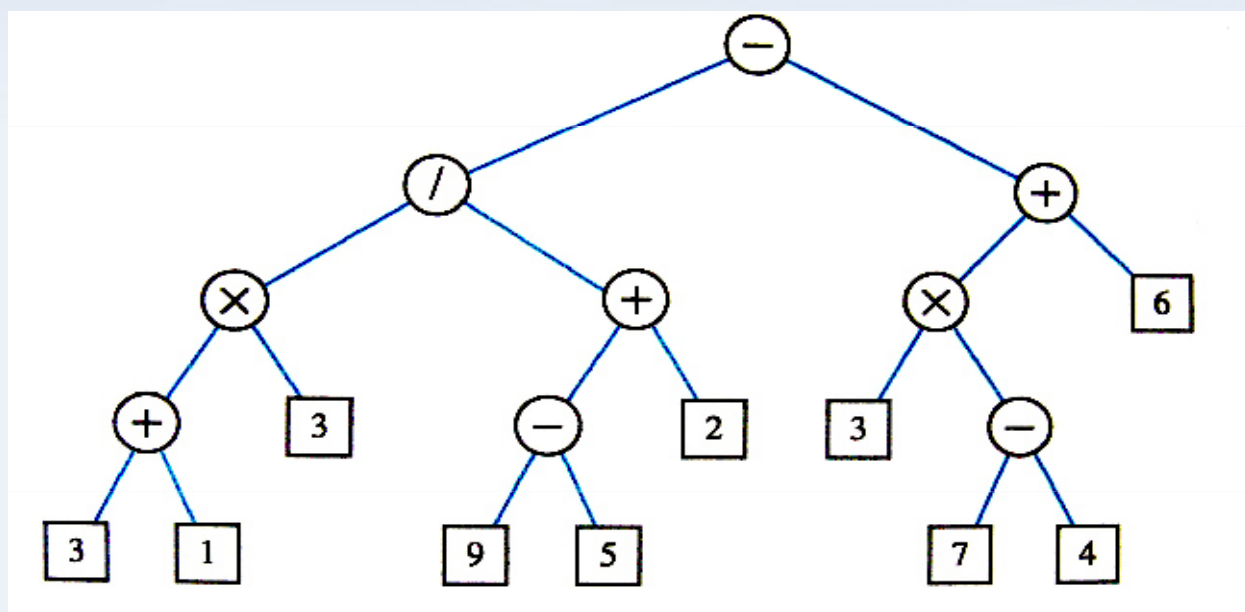
# Cây quyết định



## Cây quyết định tuyển nhân viên



# Cây nhị phân biểu diễn các biểu thức toán học



Một cây nhị phân biểu diễn một biểu thức. Cây này biểu diễn biểu thức  $((((3+1)*3/((9-5)+2))-((3*(7-4))+6)))$ . Giá trị được kết hợp lại tại nút trong có nhãn "/" là 2.

Data structures trees

9

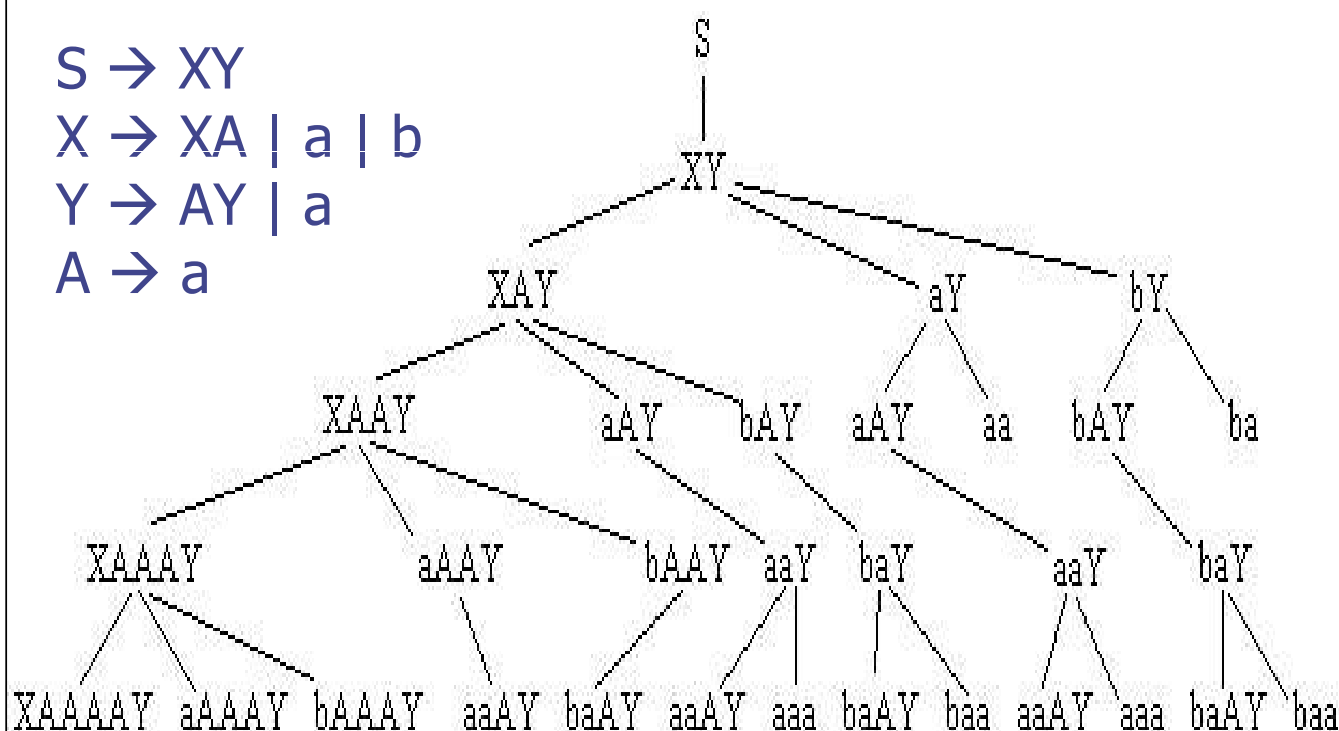
## Cây cú pháp

$S \rightarrow XY$

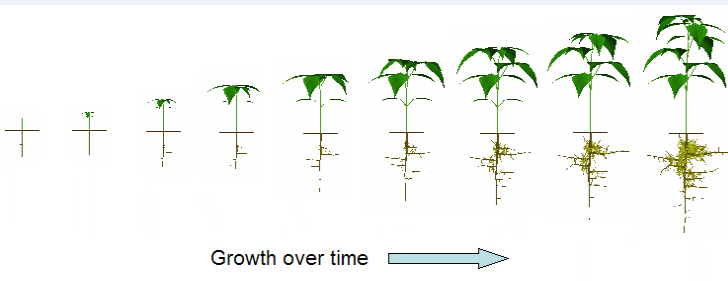
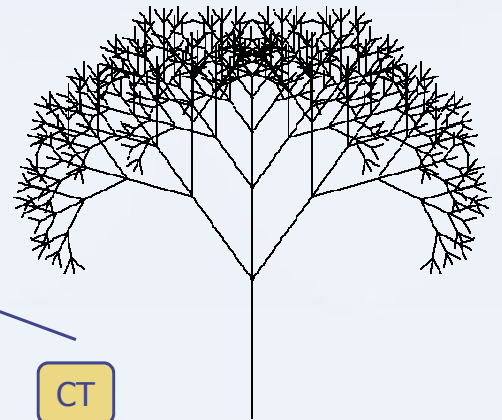
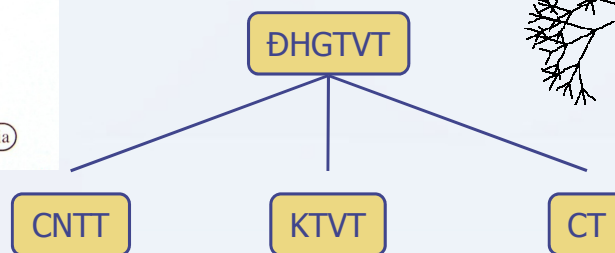
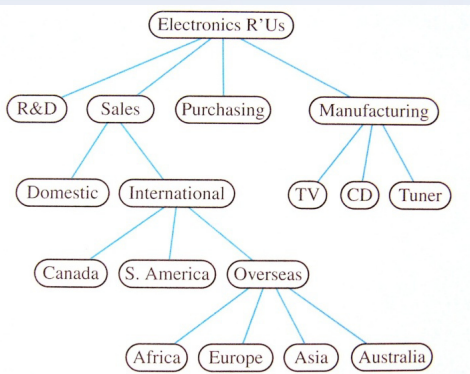
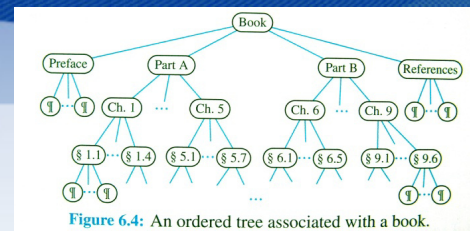
$X \rightarrow XA \mid a \mid b$

$Y \rightarrow AY \mid a$

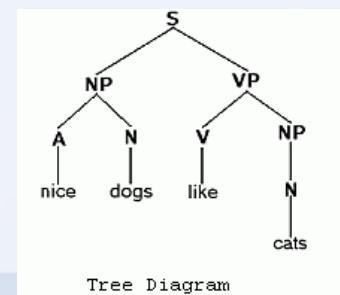
$A \rightarrow a$



## **Tổng kết:** Cây là cách tổ chức dữ liệu rất hữu dụng trong rất nhiều ứng dụng khác nhau



ures trees



## **Cây tổng quát**

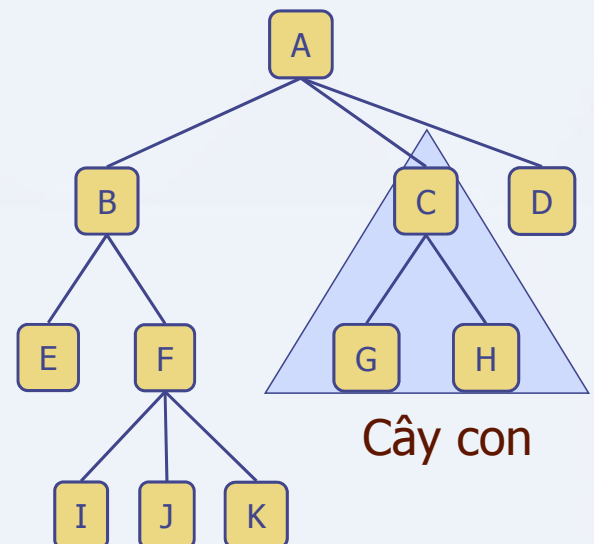
### **Cây là gì?**

- ◆ Cây là một tập các nút với quan hệ **cha-con** (parent-child) giữa các nút. Trong đó có một nút được gọi là gốc và nó không có cha.
- ◆ Trong khoa học máy tính, một cây là một mô hình trừu tượng của cấu trúc phân cấp.
- ◆ Các ứng dụng:
  - Tổ chức biểu đồ
  - Hệ thống file
  - Các môi trường lập trình ...

# Một số khái niệm

- ◆ **Gốc (root):** là nút không có nút cha ( vd: A)
- ◆ **Nút trong:** Nút có ít nhất một nút con (Vd: A, B, C, F)
- ◆ **Nút ngoài (lá):** nút không có nút con (Vd: E, I, J, K, G, H, D)
- ◆ **Độ sâu của một nút:**  
Nút gốc có độ sâu là 0, nếu nút cha có độ sâu là  $h$  thì nút con có độ sâu là  $h+1$
- ◆ **Chiều cao của cây:** là giá trị lớn nhất của độ sâu của tất cả các nút (3)

- ◆ **Cây con:** Cây bao gồm một số nút của một cây ban đầu



# Cấu trúc dữ liệu trừu tượng cây

- ◆ Chúng ta quản lý các nút thông qua địa chỉ của chúng.
- ◆ Các phương thức chung:
  - int **size**()
  - int **isEmpty**()
- ◆ Các phương pháp duyệt cây:
  - void **preorder**(Node\*)
  - void **inorder**(Node\*)
  - void **postorder**(Node\*)
- ◆ Các phương thức truy cập:
  - Địa chỉ **root**()

- ◆ Các phương thức truy vấn:
  - int **isInternal**(Node\*)
  - int **isExternal**(Node\*)
  - int **isRoot**(Node\*)
- ◆ Thêm vào đó là những phương thức cập nhật được định nghĩa trong các cấu trúc dữ liệu tạo Tree ADT (Node tạo cây)
- ◆ Phương thức thêm phần tử vào cây.
  - void **insert**(Node\* parent, Element e)
- ◆ Phương thức xóa phần tử
  - void **remove**(Node\*);

# Duyệt theo thứ tự trước – preorder traversal

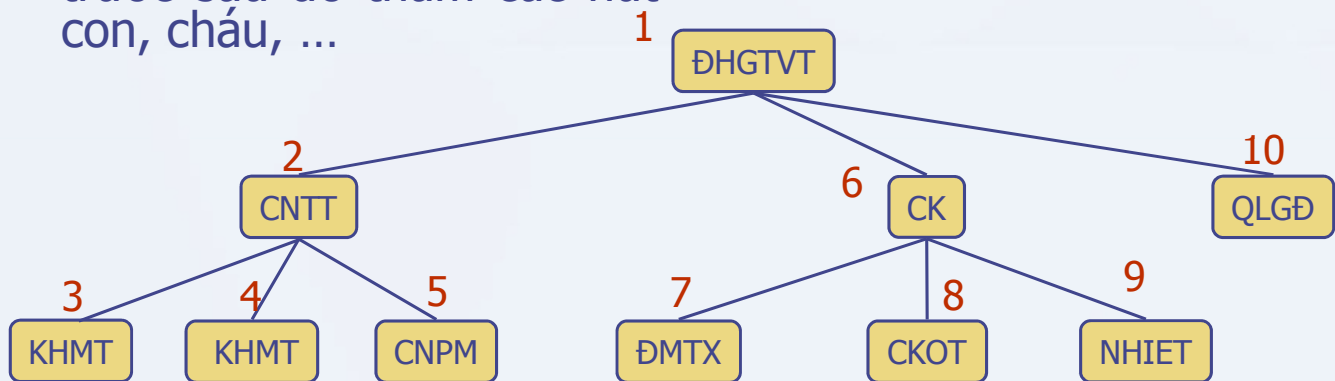
- ◆ Duyệt cây là cách đi thăm các nút của cây theo một hệ thống
- ◆ Duyệt theo thứ tự trước, tức là: nút cha được thăm trước sau đó thăm các nút con, cháu, ...

Algorithm *preOrder(v)*

*if*( $v \neq \text{null}$ )

*visit*( $v$ )

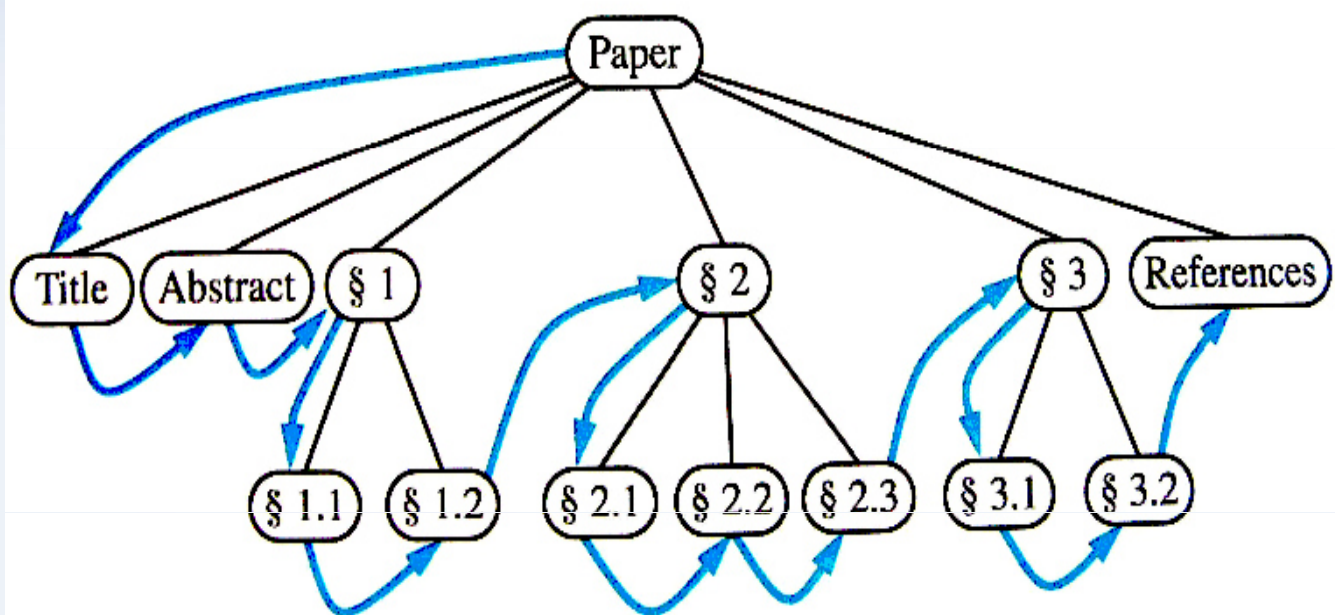
**for** mỗi nút con  $w$  của  $v$   
*preorder* ( $w$ )



Data structures trees

15

## Ví dụ: Duyệt theo thứ tự trước



Thăm cây theo thứ tự trước (preorder). Trong đó cây con được thăm theo thứ tự từ trái qua phải

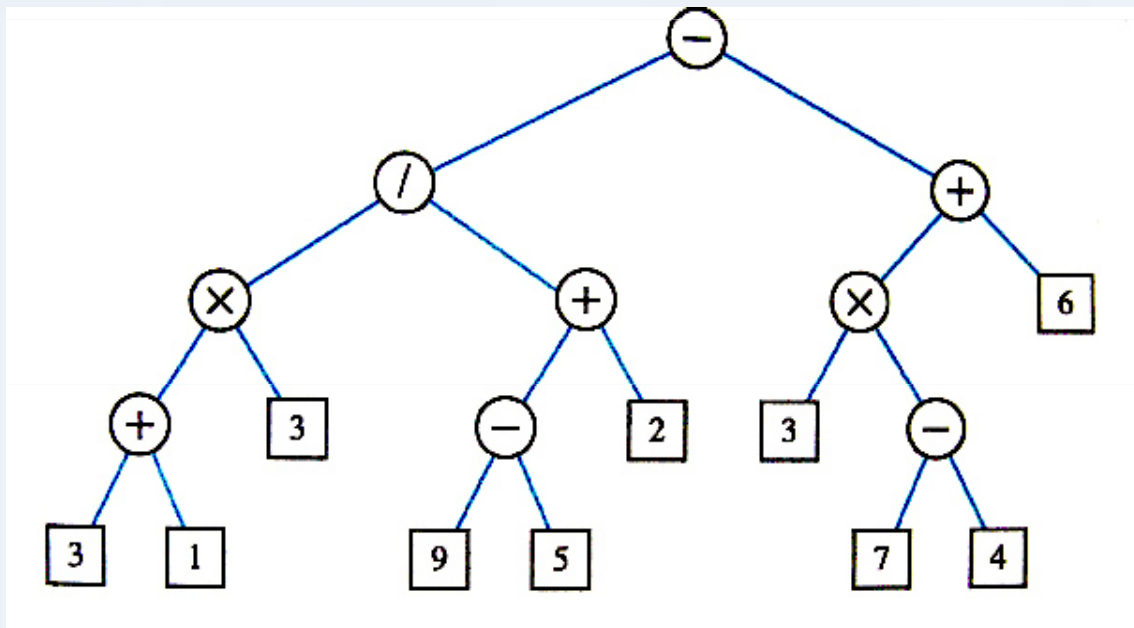
Data structures trees

16



## Bài tập:

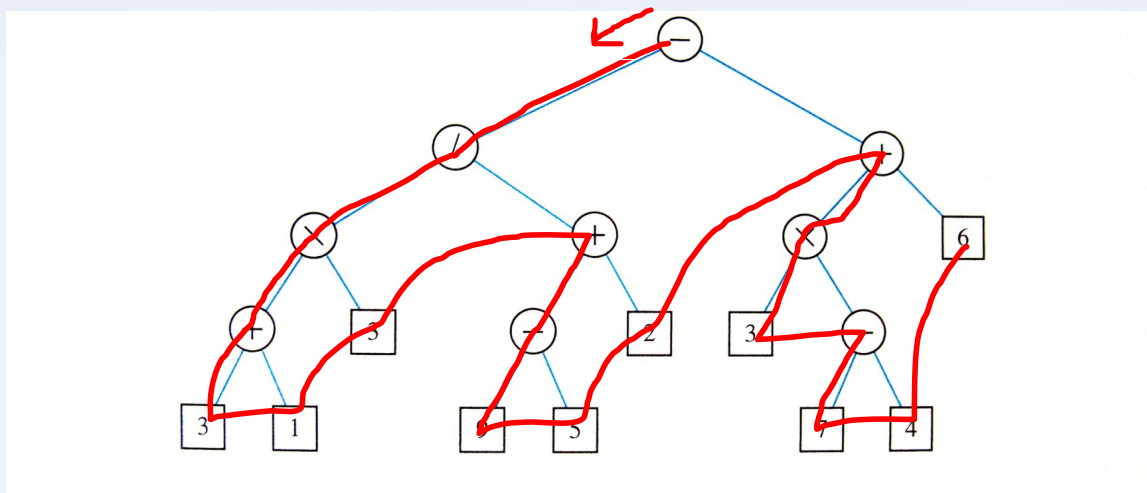
Hãy chỉ ra thứ tự thăm các nút của cây dưới đây bằng cách sử dụng phương pháp duyệt theo thứ tự trước?



Data structures trees

17

**Thứ tự thăm các nút bằng phương pháp duyệt theo thứ tự trước**



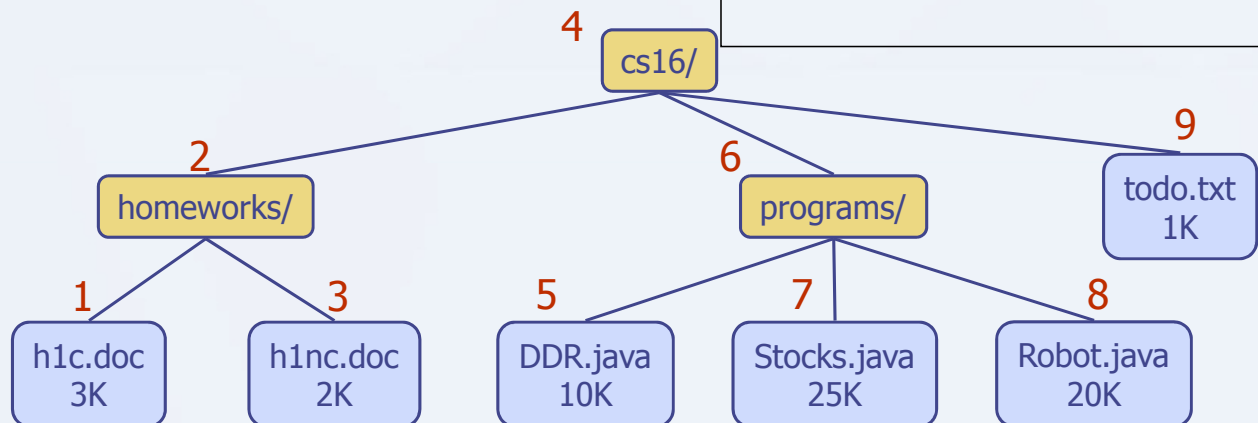
Data structures trees

18

# Duyệt theo thứ tự giữa - inorder Traversal

- ◆ Duyệt theo thứ tự giữa tức là: nút con cả bên trái được thăm trước sau đó thăm nút cha và cuối cùng thăm nút con bên phải...
- ◆ Ứng dụng: Biểu diễn các biểu thức toán học

```
Algorithm inOrder(v)  
if( $v \neq \text{null}$ )  
     $w = \text{con cả của } v$   
    inOrder(w)  
    visit(w);  
    visit(v)  
    for mỗi nút con  $w1 \# w$  của  $v$   
        inOrder(w1)
```



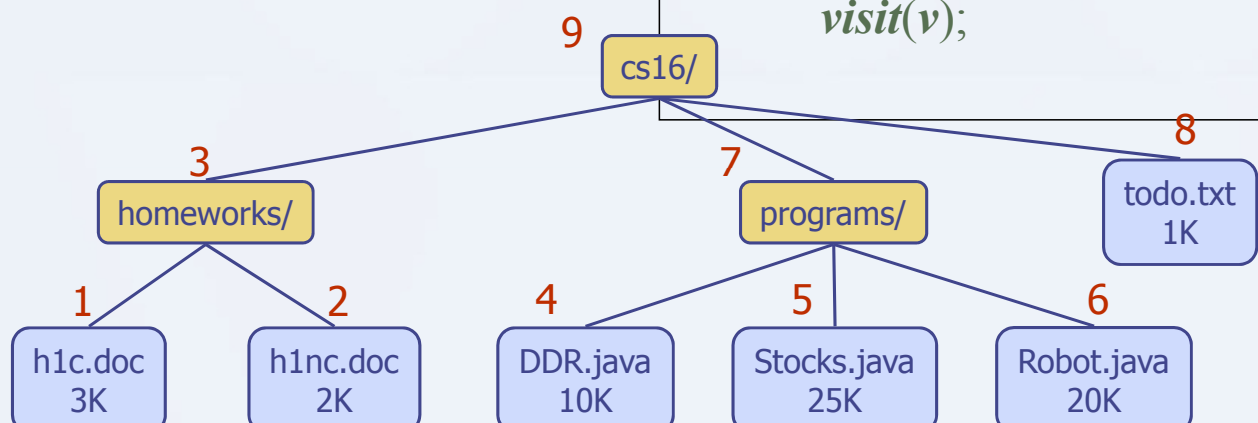
Data structures trees

19

# Duyệt theo thứ tự sau - PostOrder Traversal

- ◆ Duyệt theo thứ tự sau, tức là: nút con được thăm trước sau đó thăm nút cha
- ◆ Ứng dụng: Tính toán không gian sử dụng bởi các files và các thư mục con

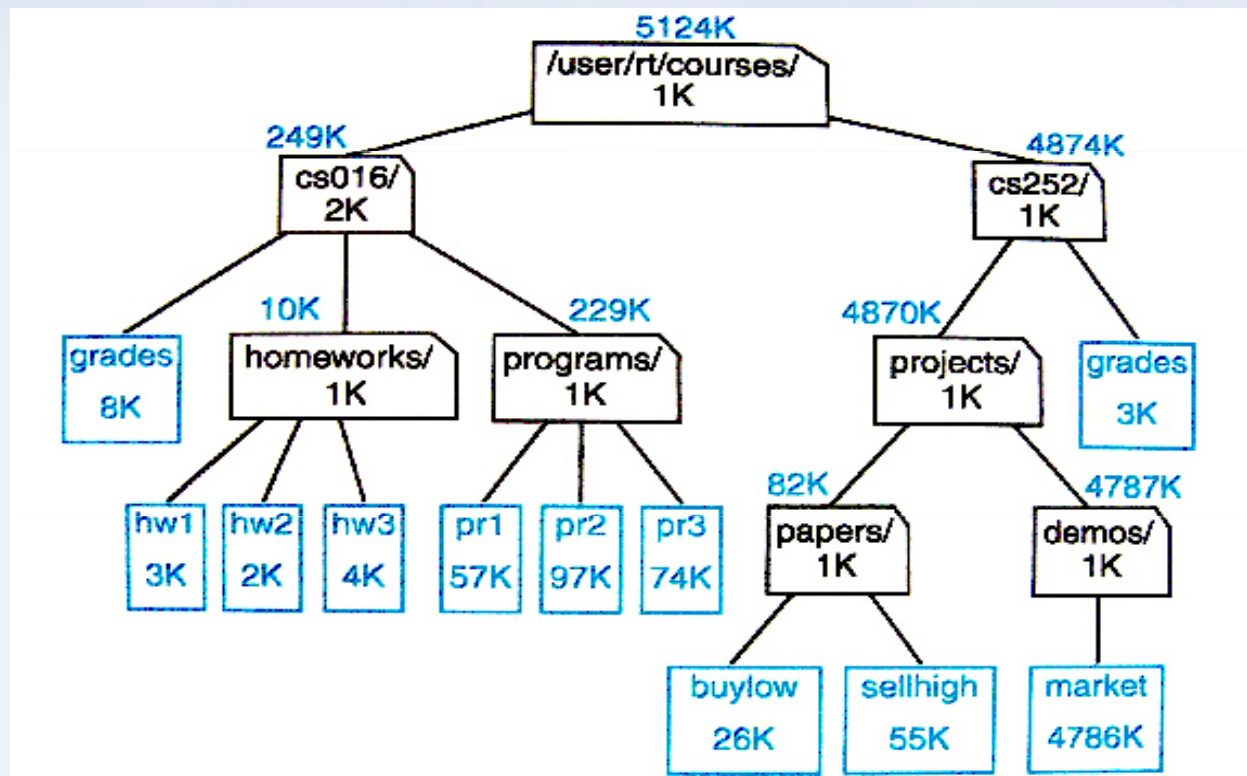
```
Algorithm postOrder(v)  
if( $v \neq \text{null}$ )  
    for mỗi nút con  $w$  của  $v$   
        postOrder(w);  
    visit(w);  
    visit(v);
```



Data structures trees

20

# Hệ thống files

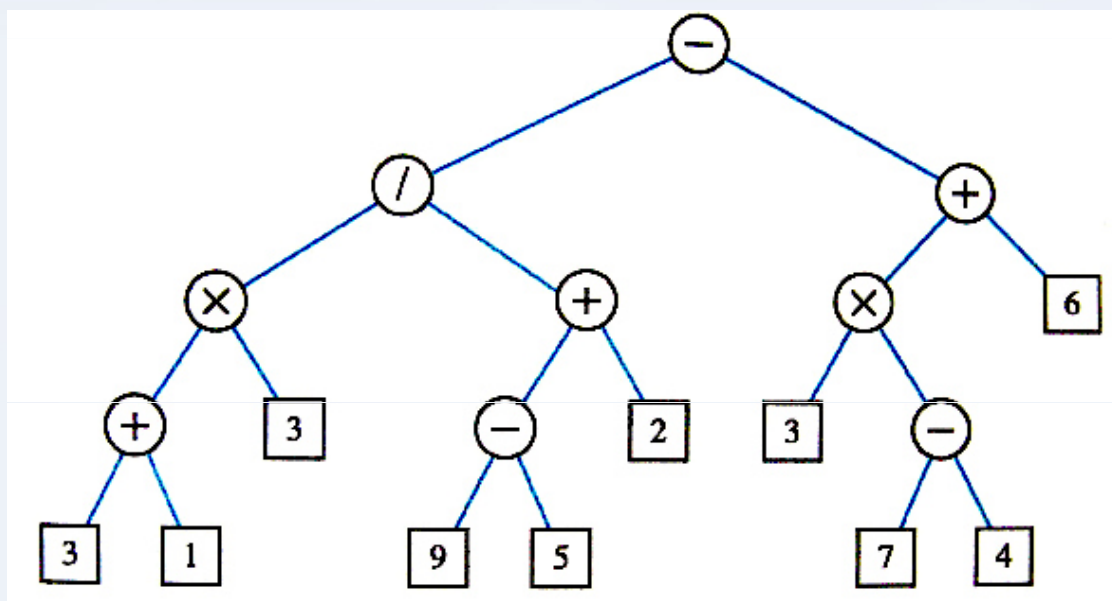


Data structures trees

21

## Bài tập:

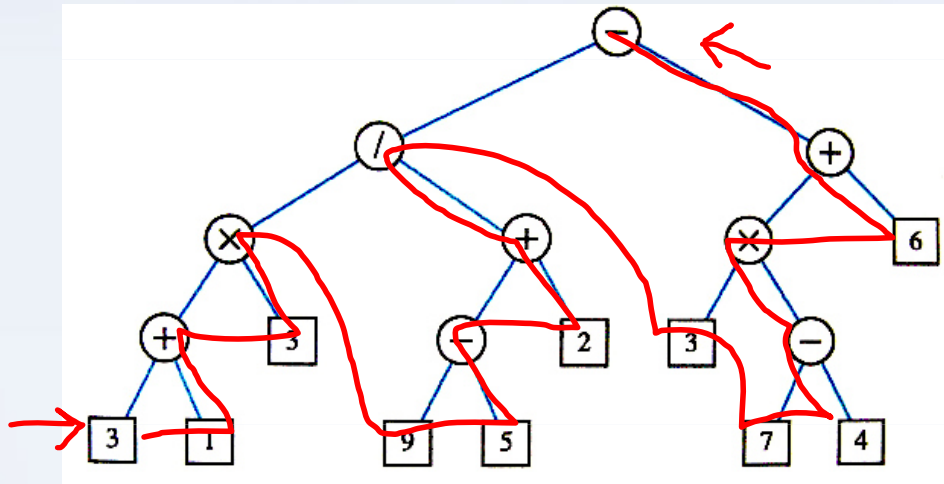
Chỉ ra thứ tự duyệt cây dưới đây bằng cách sử dụng phương pháp duyệt theo thứ tự sau?



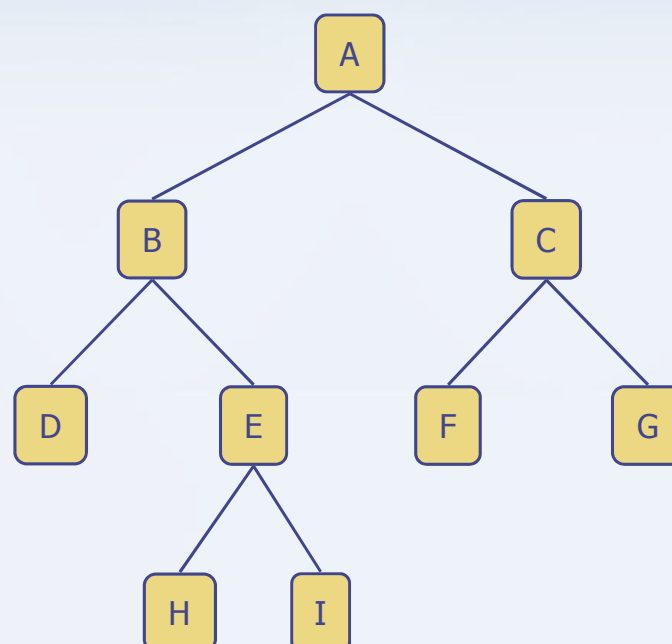
Data structures trees

22

## Thứ tự duyệt cây theo thứ tự sau



# Cây nhị phân





# Cây nhị phân (Binary tree)

## ◆ Cây nhị phân là **một cây** có các tính chất sau:

- Mỗi một nút trong có nhiều nhất 2 nút con
- Các nút con của một nút là một cặp có thứ tự

## ◆ Chúng ta gọi con của một nút trong là con **trái** và con **phải**

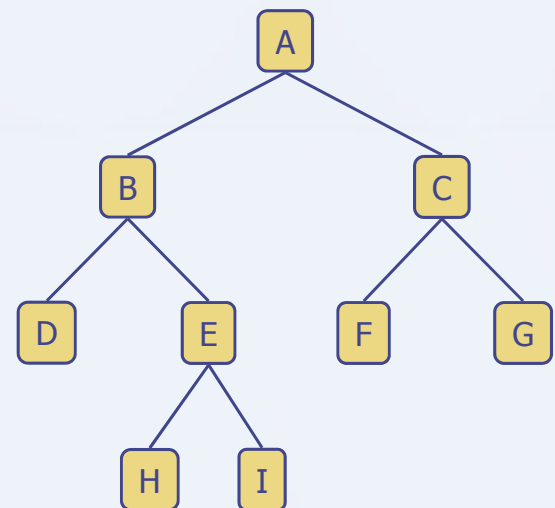
## ◆ Định nghĩa cây nhị phân bằng đệ qui:

Cây nhị phân là:

- Một cây chỉ có một nút hoặc
- Là cây mà nút gốc của nó có cặp nút con có thứ tự, mỗi một nút con là gốc của một cây nhị phân

## ◆ Ứng dụng:

- Biểu diễn các biểu thức toán học
- Quá trình quyết định
- Tìm kiếm



Data structures trees

25

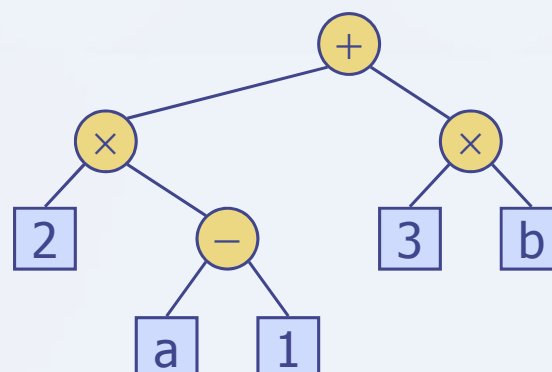
# Cây biểu thức

## ◆ Cây nhị phân biểu diễn một biểu thức toán học

- Các nút trong: là các toán tử (operators)
- Các nút ngoài: các toán hạng (operands)

## ◆ Ví dụ: Cây biểu thức cho biểu thức

$$(2 \times (a - 1) + (3 \times b))$$



Data structures trees

26

# Cây quyết định (Decision tree)

## ❖ Cây kết hợp với một quá trình quyết định

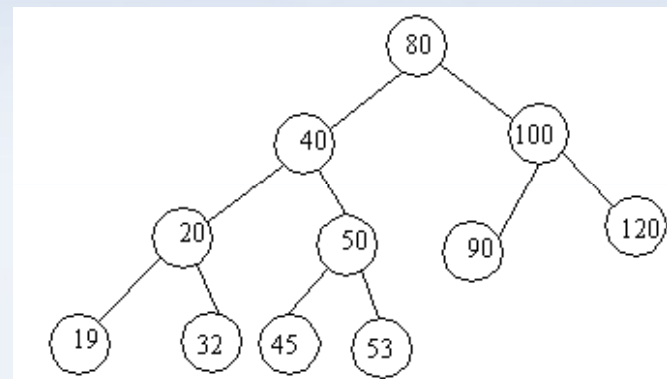
- Các nút trong: Các câu hỏi với câu trả lời yes/no
- Các nút ngoài: các quyết định

## ❖ Ví dụ: Cây quyết định tuyển nhân viên

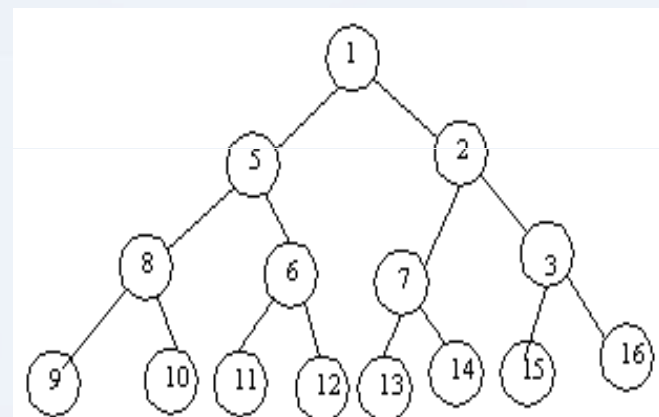


# Một số định nghĩa

❖ **Cây nhị phân hoàn chỉnh:** Là cây nhị phân mà tất cả các nút trong của nó đều có đủ hai nút con



❖ **Cây nhị phân đầy đủ:** là cây nhị phân hoàn chỉnh và tất cả các lá đều ở cùng mức



# Các tính chất của cây nhị phân hoàn chỉnh

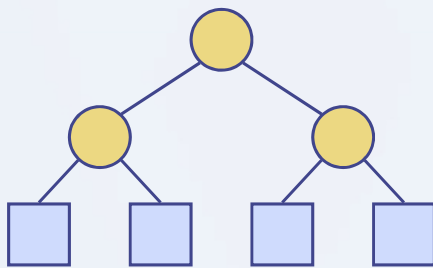
## ◆ Ký hiệu

$n$  số các nút

$e$  số các nút ngoài

$i$  số các nút trong

$h$  chiều cao



## ◆ Các tính chất:

- $e = i + 1$

- $n = 2e - 1$

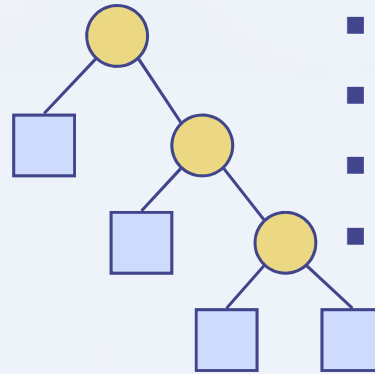
- $h \leq i$

- $h \leq (n - 1)/2$

- $e \leq 2^h$

- $h \geq \log_2 e$

- $h \geq \log_2 (n + 1) - 1$



Data structures trees

29

# Cấu trúc dữ liệu trừu tượng Cây nhị phân (Binary tree ADT)

◆ ADT cây nhị phân là sự mở rộng của ADT cây, tức là, nó kế thừa các phương thức của ADT cây

◆ Thêm vào các phương thức:

- Địa chỉ **left**(p) // trả lại địa chỉ của nút con trái

- Địa chỉ **right**(p) // trả lại địa chỉ của nút con phải

- int **hasLeft**(p) //Cho biết nút có con trái không

- int **hasRight**(p) //Cho biết nút có con phải không

Data structures trees

30

# Duyệt theo thứ tự giữa - Inorder Traversal

## ◆ Duyệt theo thứ tự giữa:

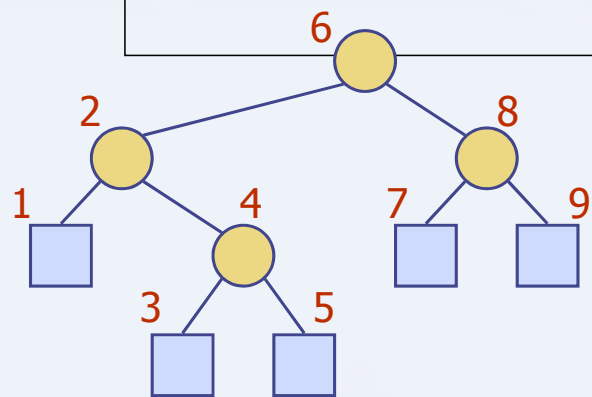
- Thăm cây con bên trái theo thứ tự giữa (nếu có)
- Thăm nút cha
- Thăm cây con bên phải theo thứ tự giữa (nếu có)

## ◆ Ứng dụng: vẽ cây nhị phân

- $x(v)$  = Thứ tự thăm của  $v$
- $y(v)$  = độ sâu của  $v$

Algorithm ***inOrder(v)***

```
if hasLeft (v)
    inOrder (left (v))
    visit(left(v));
visit(v)
if hasRight (v)
    inOrder (right (v))
    visit(right(v));
visit(v)
```

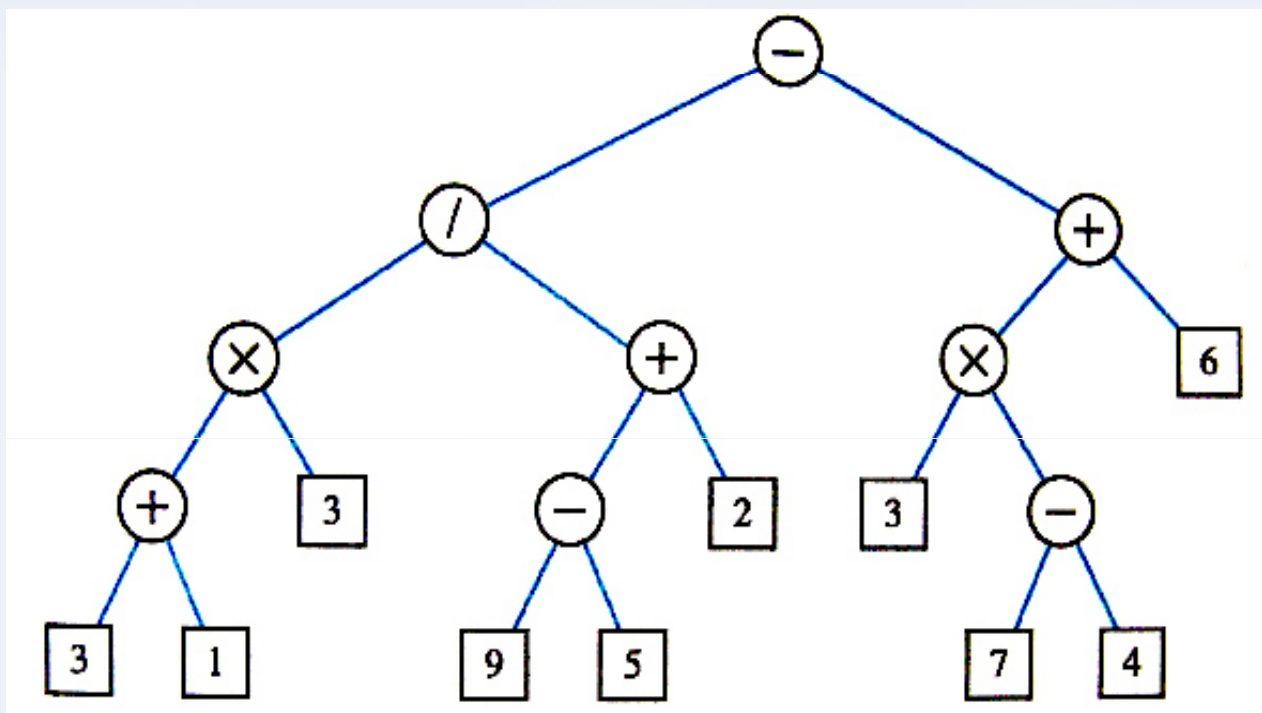


Data structures trees

31

## Bài tập:

Hãy chỉ ra thứ tự các nút của cây dưới đây bằng phương pháp duyệt Inorder?

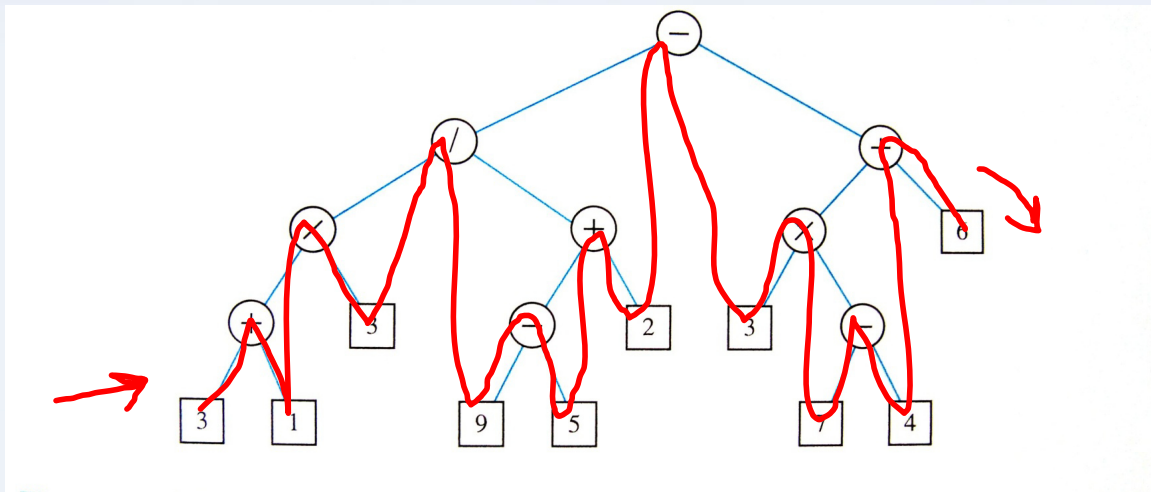


Data structures trees

32

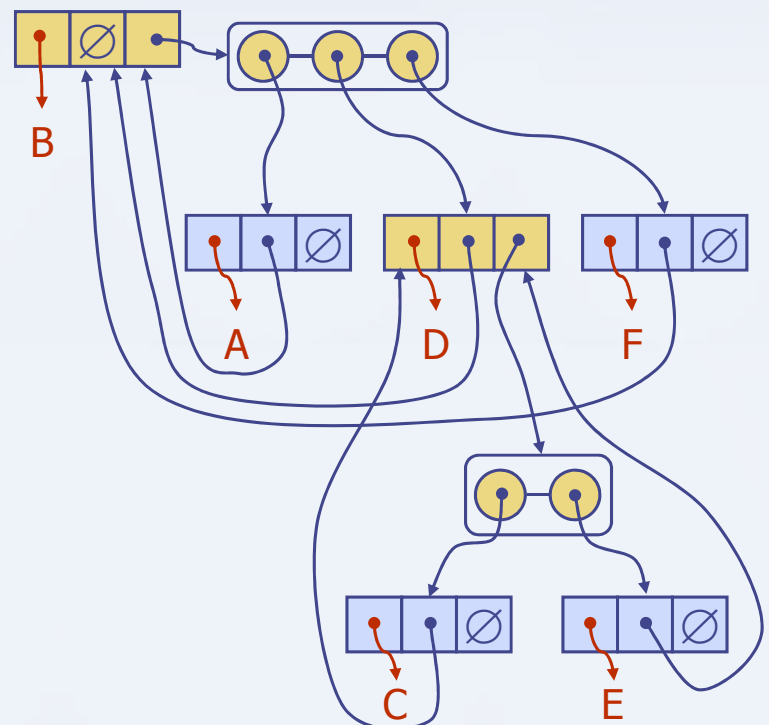
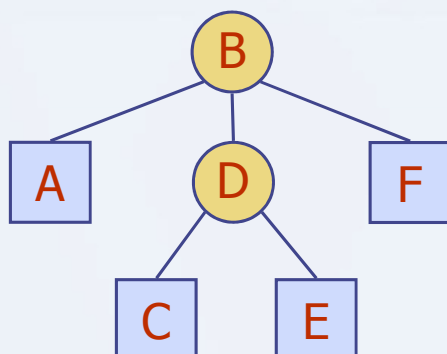


# Thứ tự duyệt cây



# Cấu trúc liên kết cho cây tổng quát

- ◆ Mỗi nút là một đối tượng, đang lưu trữ:
  - Phần tử (Element)
  - Nút cha (Parent node)
  - Lưu dãy địa chỉ của các nút con
- ◆ Mỗi nút thể hiện một vị trí trong ADT cây



# Cấu trúc dữ liệu một TreeNode của cây tổng quát

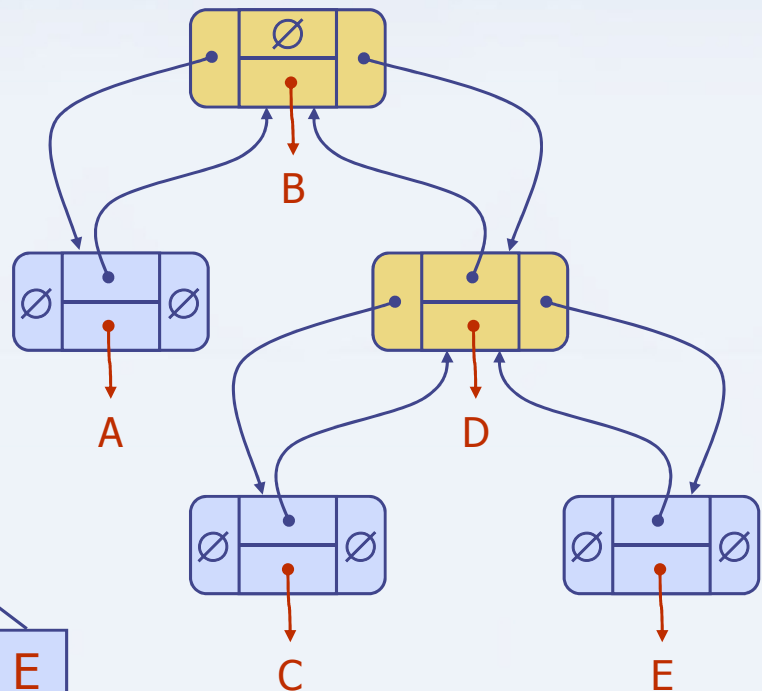
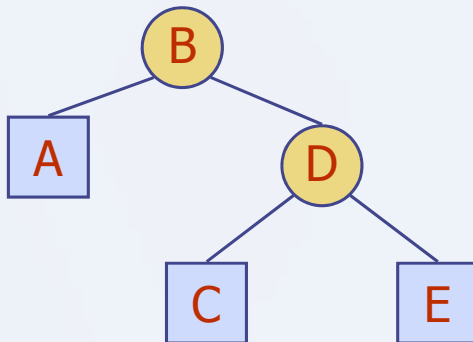
- Thuộc tính
  - ◆ Object elem
  - ◆ TreeNode \*Parent
  - ◆ List<TreeNode\*>Child
- Phương thức
  - ◆ TreeNode \*getParent()
  - ◆ void setParent(TreeNode\*)
  - ◆ TreeNode \*getChild(int i)
  - ◆ void insertChild(Object elem)
  - ◆ List<TreeNode\*> getChild() //tra lai thuoc tinh child
  - ◆ Object getElem()
  - ◆ void setElem(Object o)

## Cấu trúc cây tổng quát

- ◆ Thuộc tính
  - TreeNode \* root
- ◆ Phương thức
  - int size()
  - int isEmpty()
  - int isInternal(TreeNode\*)
  - int isExternal(TreeNode\*)
  - int isRoot(TreeNode\*)
  - void preOrder(TreeNode\*)
  - void inOrder(TreeNode\*)
  - void postOrder(TreeNode\*)
  - void insert(TreeNode\*parent, element)
  - void remove(TreeNode\*);
- ❖ Các phương thức truy cập:
  - TreeNode \*root()

# Cấu trúc liên kết cho cây nhị phân

- ◆ Một nút là một đối tượng, đang lưu trữ:
  - Phần tử (Element)
  - Nút cha (Parent node)
  - Nút con trái
  - Nút con phải
- ◆ Mỗi nút thể hiện một vị trí trong ADT cây



Data structures trees

37

## Cấu trúc BTreeNode biểu diễn cây nhị phân

- Thuộc tính
  - ◆ Object elem
  - ◆ BTreeNode \*Parent
  - ◆ BTreeNode \*Left
  - ◆ BTreeNode \*Right
- Phương thức
  - ◆ BTreeNode \*Parent()
  - ◆ BTreeNode \*Left()
  - ◆ BTreeNode \*Right()
  - ◆ void setLeft(BTreeNode \*)
  - ◆ void setRight(BTreeNode \*)
  - ◆ void setParent(BTreeNode \*)
  - ◆ int hasLeft()
  - ◆ int hasRight()
  - ◆ Object getElem()
  - ◆ void setElem(Object o)

Data structures trees

38

# Cấu trúc dữ liệu cây nhị phân

## ◆ Thuộc tính

- `BTreeNode * root`

## ◆ Phương thức

- `int size()`
- `int isEmpty()`
- `int isInternal(BTreeNode *)`
- `int isExternal(BTreeNode *)`
- `int isRoot(BTreeNode *)`
- `void preOrder(BTreeNode *)`
- `void inOrder(BTreeNode *)`
- `void postOrder(BTreeNode *)`
- `void insert(BTreeNode *parent, int leftRight, element)`
- `void remove(BTreeNode *)`

## ❖ Các phương thức truy cập:

- `BTreeNode *root()`

# Bài tập lớn: 20/12/2015

## Bài 1:

1. Xây dựng lớp biểu diễn Cây tổng quát
2. Cài đặt thuật toán thêm node vào cây
3. Cài đặt các thuật toán duyệt cây.
4. Xây dựng lớp ứng dụng tạo cây, duyệt cây và in các phần tử của cây lên màn hình



# Bài tập lớn

## Bài 2:

1. Xây dựng lớp biểu diễn Cây nhị phân
2. Cài đặt các thuật toán duyệt cây.
3. Xây dựng lớp ứng dụng tạo cây, duyệt cây, tìm kiếm phần tử trên cây.